

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 3: Thi công xây lắp
2. Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo biệt thự số 48-50 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội làm địa điểm tiếp khách, chiêu đãi đối ngoại của Bộ
3. Địa điểm thực hiện: Số 48-50 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội
4. Chủ đầu tư: Cục quản trị tài vụ, Bộ Ngoại giao.
5. Thời gian hoàn thành: 60 ngày
6. Giá gói thầu: **5.101.327.269 đồng**

Do đó, để thuận tiện trong quá trình đánh giá, chấm thầu đối với gói thầu này, đề nghị các Nhà thầu tham gia dự thầu chào giá dự thầu tất cả các mặt hàng, công việc (với thuế suất là 8%). Trường hợp tại thời điểm nghiệm thu thanh toán thuế VAT > 8% (thực hiện tăng, giảm thuế VAT theo các quy định của Chính Phủ quy định chính sách tăng, giảm thuế giá trị gia tăng thì Chủ đầu tư sẽ điều chỉnh tăng/giảm khấu trừ khoản chi phí phần thuế theo quy định hợp đồng.

7. Quy mô đầu tư:

- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III.
- Dự án nhóm C

7.1 Quy mô thiết kế:

Cải tạo khối nhà chính, nhà phụ trợ, sân nền tiểu cảnh, cổng tường rào, hệ thống điện chiếu sáng ngoài nhà.

A. Khối nhà chính:

- Tháo dỡ toàn bộ gạch lát sàn, len chân tường, trần, gạch ốp tường, sàn gỗ hiện trạng
- Phá dỡ một phần lớp vữa trát tường tổng thể trong và ngoài nhà
- Đục một phần nền tầng 1 phục vụ công tác thi công móng chân tường xây mới
- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ
- Phá dỡ một số vị trí tường hiện trạng để bố trí lại cửa cho các phòng
- Tháo dỡ hệ thống điện nước cũ
- Tháo dỡ toàn bộ trần thạch cao wc hiện trạng
- Phá dỡ gạch lát trần, seno thu nước mái đến mặt bê tông hiện trạng
- Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn trong và ngoài nhà

- Xây tường ngăn, đóng lưới thép, trát tường lại một số vị trí theo phương án thiết kế mới

- Ốp lát, thi công sàn gỗ toàn bộ các phòng theo phương án thiết kế mới
- Đóng trần thạch cao tấm phẳng cho toàn bộ các phòng, khu vệ sinh đóng trần thạch cao tấm phẳng chống ẩm.

- Thay thế toàn bộ hệ thống đường dây, thiết bị điện chiếu sáng
- Thay thế toàn bộ hệ thống cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh
- Xử lý chống thấm mái, sê nô cán nền, lát nền bảo vệ lớp chống thấm.
- Vệ sinh sơn lại hệ thống cửa sổ, cửa đi hiện trạng, lắp đặt bổ sung thêm cửa sổ bằng cửa nhôm hệ.

- Sơn bảo hoàn thiện toàn bộ trong ngoài nhà bằng sơn 1 lớp lót, 2 lớp phủ

B. Nhà phụ trợ:

- Tháo dỡ và thay thế toàn bộ hệ thống thiết bị điện, chiếu sáng tầng 1 nhà phụ trợ

- Tháo dỡ và thay thế thiết bị vệ sinh của 1 phòng WC đã hư hỏng tầng 1
- Mài trải, vệ sinh sạch lớp sơn cũ, Sơn lại toàn bộ trong nhà tầng 1 bằng sơn 1 lớp lót, 2 lớp phủ

- Mài trải, vệ sinh sạch lớp sơn cũ, Sơn lại toàn bộ ngoài nhà bằng sơn 1 lớp lót, 2 lớp phủ

C. Sân, tiểu cảnh:

- Bóc toàn bộ lớp gạch lát, vữa lót và bê tông nền hiện trạng
- Tôn nền đánh dốc, đổ bê tông nền, lát lại toàn bộ nền sân bằng gạch giả đá Granite.

- Phá dỡ một số vị trí bồn hoa hiện trạng, thi công làm mới khuôn viên tiểu cảnh, bó vỉa, bó bồn cây

- Thi công mới hệ thống điện chiếu sáng cảnh quan ngoài nhà.

D. Cổng, tường rào hiện trạng:

- Phá dỡ nhà bảo vệ hiện trạng hướng cổng đường Nguyễn Thái Học
- Xây bổ sung vị trí tường rào do phá dỡ nhà bảo vệ
- Róc toàn bộ lớp vữa trát hiện trạng, Trát và sơn lại hoàn thiện tường rào bằng sơn không bả 1 nước lót, 2 nước phủ.

- Cạo rỉ kết cấu cổng sắt, song sắt hàng rào, sơn hoàn thiện bằng sơn 1 nước lót, 2 nước phủ.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn

có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Thi công xây dựng toàn bộ phần việc của công trình	Kể từ ngày bàn giao mặt bằng	60 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật

Bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Các quy định, quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;
- Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;
- Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);
- Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;
- Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;
- Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ;
- Các yêu cầu về vệ sinh môi trường;
- Các yêu cầu về an toàn lao động;
- Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;
- Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;
- Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

Công trình phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về XDGB (xây dựng cơ bản). Cán bộ kỹ thuật phải có mặt thường xuyên ở công trình để quản lý, giám sát, kiểm tra, nếu có các vấn đề phát sinh phải báo Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát để cùng tư vấn thiết kế xem xét và có biện pháp xử lý.

Nhà thầu sẽ phải đảm bảo phần công việc của mình theo hồ sơ thiết kế. Giá thầu cho các công việc bao gồm tất cả các chi phí theo quy định của Nhà nước để thực hiện đảm bảo các điều kiện nghiêm ngặt về chất lượng công trình đã được Nhà nước quy định.

1. Quy trình, quy phạm cho việc thi công nghiệm thu công trình

Quy định kỹ thuật này yêu cầu nhà thầu phải thực hiện bắt buộc và là một phần của hợp đồng. Trong trường hợp có những quy định thay thế thì phải thực hiện theo quy định thay thế đó.

Ngoài những chi tiết ghi chú thuyết minh trên bản vẽ hồ sơ thiết kế kỹ thuật, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và trên các văn bản viết, nhà thầu phải tuân thủ các Quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình quy phạm chuyên ngành có liên quan.

Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình.

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

- QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

- QCVN 02:2009/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;

- QCVN 03:2012/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- QCXDVN 05:2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 07:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN QTĐ 8:2010/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Kỹ thuật điện;

- QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;

- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;

- QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện nhà ở và nhà công cộng;

- QCVN 13:2018/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ga ra ô tô;

- QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

- QCVN 17:2018/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng, lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời;

- QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn và rung động;

- QCVN 33:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông;

- QCVN 2000 Quy chuẩn cấp thoát nước trong nhà và các công trình;

- QCVN 2015/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện;

- TCVN 4319:2012 - Nhà và Công trình công cộng - nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCXDVN 306:2004 - Nhà ở và công trình công cộng - Các thông số vi khí hậu trong phòng;

- TCXDVN 265:2002 - Đường và hè phố - Nguyên tắc cơ bản xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng;

- TCXDVN 266:2002 - Nhà ở - Hướng dẫn xây dựng để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng

- TCVN 9359:2012 - Nền nhà chống nồm - Thiết kế và thi công

- TCVN 9258:2012 - Chống nóng cho nhà ở - Hướng dẫn thiết kế;

- TCXDVN 367:2006 - Vật liệu chống thấm trong xây dựng - Phân loại;

- TCVN 9366-1:2012 - Cửa đi, cửa sổ - Phần 1 - Cửa gỗ;

- TCVN 9366-2:2012 - Cửa đi, cửa sổ - Phần 2 - Cửa kim loại;

- TCVN 7368:2012 - Kính xây dựng - Kính dán an toàn nhiều lớp - Phương pháp thử độ bền va đập;

- TCVN 7505:2005 - Quy phạm sử dụng kính trong xây dựng - Lựa chọn và lắp đặt;

- TCVN 8256:2009 - Tấm thạch cao - Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 9404:2012 - Sơn xây dựng - Phân loại;

- TCVN 8652:2012 - Sơn tường dạng nhũ tương - Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 92541:2012, ISO 6706-1:2004 - Nhà và công trình dân dụng - Từ vựng - Phần 1: Thuật ngữ chung;

- TCVN 9255:2012, ISO 9836:2011 - Tiêu chuẩn tính năng trong tòa nhà - Định nghĩa, phương pháp tính các chỉ số diện tích và không gian;

- TCVN 5568:2012 - Điều hợp kích thước theo mô đun trong xây dựng - Nguyên tắc cơ bản;

- TCVN 9256:2012 - Lập hồ sơ kỹ thuật - từ vựng - thuật ngữ liên quan đến bản vẽ kỹ thuật - Thuật ngữ chung và các dạng bản vẽ;

- TCVN 4614:2012 - Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu quy ước các bộ phận cấu tạo ngôi nhà;

- TCVN 5570:2012 - Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Ký hiệu đường trục và đường nét trong bản vẽ;

- TCVN 5671:2012 - Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Hồ sơ thiết kế kiến trúc;

- Thông tư số 13/2017/TT-BXD ngày 08/12/2017 của BXD quy định sử dụng vật liệu không nung trong các công trình xây dựng;

- Thông tư số 03/2020/TT-BXD quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc.

- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 1651-1:2018: Thép cốt bê tông - Phần 1: Thép thanh tròn trơn

- TCVN 1651-2:2018: Thép cốt bê tông - Phần 2: Thép thanh vân

- TCVN 9362-2012: Nền nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 9386-2012: Thiết kế công trình chống động đất

- QCVN 02:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 03:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.

- QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn cháy cho nhà và công trình.

- TT 06/2021/TT-BXD Thông tư quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng

- TCVN 4419:1987: Khảo sát xây dựng-Nguyên tắc cơ bản

- TCVN 9363:2012: Khoan khảo sát cho xây dựng-Khảo sát địa chất cho nhà cao tầng.

- Một số tiêu chuẩn nước ngoài tham khảo: EN 1992-1-1: Eurocode 2 - 2004 - Thiết kế kết cấu bê tông - Phần 1-1 : Tổng quát - Những quy định chung và những quy định cho nhà và công trình dân dụng

- Quy phạm trang bị điện phần I, II, III, IV - 11 TCN-18-2006

- TCVN 9206: 2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 9207: 2012 Đặt đường dây dẫn trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 3890 - 2009 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.

- TCVN 7114-1,3:2008 Chiều sáng nơi làm việc trong nhà, Chiều sáng an toàn và bảo vệ ngoài nhà

- NFC 17-102: Tiêu chuẩn chống sét quốc gia Pháp

- TCVN 9888-1:2013 Bảo vệ chống sét phần 1 - Nguyên tắc chung

- TCVN 9888-2:2013 Bảo vệ chống sét phần 2 - Quản lý rủi ro
- TCVN 9888-3:2013 Bảo vệ chống sét phần 3 - Thiết hại vật chất đến kết cấu và nguy hiểm tính mạng.
- TCVN 9888-4:2013 Bảo vệ chống sét phần 4 - Hệ thống điện và điện tử bên trong kết cấu
- TCVN 9385:2012 Chống sét cho các công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống
- TCVN 9358:2012 Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp
- TCVN 7447-1:2010 Hệ thống lắp đặt điện hạ áp - Phần 1 - Nguyên tắc cơ bản, đánh giá các đặc tính chung, định nghĩa;
- TCVN 7447-4-41:2010 Hệ thống lắp đặt điện hạ áp - Phần 4-41: Bảo vệ an toàn - Bảo vệ chống điện giật
- TCVN 7447-4-42:2005 Hệ thống lắp đặt điện của các tòa nhà - Phần 4-42: Bảo vệ an toàn - Bảo vệ chống các ảnh hưởng về nhiệt
- TCVN 7447-4-43:2010 Hệ thống lắp đặt điện hạ áp - Phần 4-43: Bảo vệ an toàn - Bảo vệ chống quá dòng
- TCVN 7447-4-44:2010 Hệ thống lắp đặt điện hạ áp - Phần 4-44: Bảo vệ an toàn - Bảo vệ chống nhiễu điện áp và nhiễu điện từ
- TCVN 7447-5-51:2010 Hệ thống lắp đặt điện hạ áp, Phần 5-51: Lựa chọn và lắp đặt thiết bị điện - Quy tắc chung
- TCVN 7447-5-53:2005 Hệ thống lắp đặt điện của các tòa nhà - Phần 5: 53: Lựa chọn và lắp đặt thiết bị điện - Cách ly, đóng cắt và điều khiển
- TCVN 7447-5-54:2005 Hệ thống lắp đặt điện của các tòa nhà, Phần 5-54: Lựa chọn và lắp đặt thiết bị điện - Bố trí nối đất - dây bảo vệ và dây liên kết bảo vệ;
- TCVN 7447-5-56:2011 Hệ thống lắp đặt điện hạ áp - Phần 5-56: Lựa chọn và lắp đặt thiết bị điện - Dịch vụ an toàn
- TCVN 10251:2013 Thiết kế, lắp đặt hệ thống cáp thông tin trong các tòa nhà - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 9373:2012 Thiết bị trong hệ thống phân phối cáp tín hiệu truyền hình - Yêu cầu về tương thích điện từ.
- TCVN 9250:2012 Trung tâm dữ liệu - Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật viễn thông.
- TCVN 8697:2011 Mạng viễn thông - Cáp sợi đồng vào nhà thuê bao - Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 6697-1:2000 Thiết bị hệ thống âm thanh - Phần 1- Quy định chung.
- TCVN 6697-5:2009 Thiết bị hệ thống âm thanh.
- TCVN 6697-5:2009 Thiết bị hệ thống âm thanh - Phần 5 - Loa.
- Tiêu chuẩn ngành từ TCN 68-136:1995 đến TCN 68-146:1995 về tổng đài điện tử.
- TCVN 5738 - 2001 yêu cầu về kỹ thuật của hệ thống báo cháy
- TCXD 218:1998 : Hệ thống phát hiện và báo động cháy
- TCVN 3991-2012 - Tiêu chuẩn PCCC trong thiết kế Xây Dựng- Thuật ngữ, định nghĩa.
- TCVN 3890-2009: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra và bảo dưỡng.
- TCVN 5040 : 1990 : Thiết bị phòng cháy và chữa cháy- Ký hiệu hình vẽ nằm trên sơ đồ phòng cháy- yêu cầu kỹ thuật
- TCVN 8700-2011: Cống, bể, hầm, hồ, rãnh kỹ thuật và tủ đầu cấp viễn thông-Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 8699-2011: Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm - Yêu cầu kỹ thuật;
- Tiêu chuẩn tham khảo.
- BS-EN 12464:2002 Tiêu chuẩn Anh Quốc về chiếu sáng
- BS7671:2008 Tiêu chuẩn Anh Quốc Yêu cầu lắp đặt điện theo
- BS7430:1998 Tiêu chuẩn Anh Quốc Hệ thống tiếp địa
- Hệ thống cấp thoát nước
- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 33:2006 Cấp nước bên ngoài công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 7957:2023 Thoát nước bên ngoài công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.
- QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nước thải sinh hoạt.
- QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- TCVN 4260:2012 Công trình thể thao, bể bơi - tiêu chuẩn thiết kế

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia QCVN 07:2023/BXD - Các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4054:2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCXDVN 104:2007: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế;

- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 38:2022/TCĐBVN: Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;

- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 39:2022/TCĐBVN: Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nổi trong xây dựng công trình giao thông;

- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 13606: 2023 - Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7957:2023 - Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế.

- Quy phạm trang bị điện phần I, II, III, IV - 11 TCN - 19 - 2006;

- Nghị định 62/2025/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn điện lực.

- Các tiêu chuẩn Việt Nam có liên quan khác trong lĩnh vực bảo vệ môi trường sinh thái và cảnh quan

Và các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

2. Yêu cầu chung về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Bên B phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành, bên B phải:

+ Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe an toàn của người lao động trên công trường. Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

+ Bằng mọi biện pháp hợp lý, bên B phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình

kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì bên B phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của bên B theo hợp đồng.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nếu bên A nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của bên B mà theo ý kiến của bên A người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì bên B không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, bên B phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, bên B phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của bên A và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

- Ngoài ra nhà thầu phải tuân thủ đúng quy định hiện hành của nhà nước về việc tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư:

- Tất cả các loại vật vật tư, vật liệu đưa vào thi công và lắp đặt cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Yêu cầu phải có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư, vật liệu. Các thiết bị phục vụ thi công phải là những thiết bị tốt, có công suất phù hợp và được kiểm nghiệm theo định kỳ. Chủng loại vật tư, vật liệu phải tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế quy định và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, được nghiệm thu và thử nghiệm theo quy phạm quy định.

- Khi có yêu cầu, nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư, thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình.

- Một số mặt hàng cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.

- Những mặt hàng nào không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã..., đều phải lập biên bản và đưa ra khỏi công trình trong thời gian không quá 24 giờ.

Các vật tư thiết bị này trong quá trình thi công không được phép thay đổi nếu chưa được phép của chủ đầu tư. Các vật tư; thiết bị dùng trong việc thi công công trình phải đảm bảo mới 100%; đảm bảo chất lượng và theo yêu cầu của thiết kế và tuân theo các yêu cầu sau:

TT	Tên vật tư, thiết bị, phần việc	Yêu cầu tối thiểu về tính năng, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị	Tên vật tư, thiết bị phải kê khai trong Danh mục vật tư, thiết bị chào thầu
(1)	(2)	(3)	(4)
I	PHẦN XÂY DỰNG		
1.	Xi măng PC 40	Xi măng sản xuất theo công nghệ lò quay, đảm bảo tiêu chuẩn hiện TCVN hiện hành còn hiệu lực	Xi măng PC40, PCB40
2.	Cát mịn	Dùng để xây trát, ốp lát. Cát đen là cát có màu sẫm, gần với màu đen, hạt mịn, sạch không lẫn tạp chất. Cấp phối và thành phần hóa học cụ thể thì theo tiêu chuẩn về cát Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Cát mịn ML 0,7-1,4 - Cát mịn ML 1,5-2
3.	Cát vàng	Dùng để đổ bê tông: màu vàng, cỡ hạt từ 1,5-3mm, không lẫn tạp chất. Có thành phần hóa học được quy định theo tiêu chuẩn Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Cát vàng
4.	Đá dăm các loại	Đảm bảo làm cốt liệu cho bê tông đạt cường độ theo thiết kế. Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Đá dăm 1x2 - Đá dăm 4x6

TT	Tên vật tư, thiết bị, phần việc	Yêu cầu tối thiểu về tính năng, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị	Tên vật tư, thiết bị phải kê khai trong Danh mục vật tư, thiết bị chào thầu
5.	Đá tự nhiên,	Đảm bảo đạt cường độ theo thiết kế. Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Đá tự nhiên, đá xanh
6.	Thép tròn (tròn trơn, vằn) các loại	Cường độ thép đạt các tiêu chuẩn thép AI; AII; AIII theo thiết kế Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Thép tròn (tròn trơn, vằn) các loại: - Thép tròn $d \leq 10\text{m}$,
7.	Thép hình, thép tấm các loại	Cường độ thép đạt các tiêu chuẩn thép AI; AII; AIII theo thiết kế Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Thép hình - Thép hộp
8.	Gạch không nung	Gạch đạt mác chịu lực 75kg/cm^2 . Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Gạch không nung
9.	Gạch lát	- Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Gạch lát 600x600 mm
10.	Cốt pha	Đảm bảo tiêu chuẩn, đồng hiện hành với TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Cây chống - Gõ nẹp - Gõ Ván
11.	Sơn chống kiềm	Là loại sơn hệ Acrylic, phủ ngoài trời, có tính kháng kiềm cao, chịu được thời tiết, đó nhiệt đới hoá hoàn toàn, rất phù hợp khí hậu Việt Nam. Áp dụng cho tất cả các bề mặt bên ngoài của tường xây, bê tông, xi măng. Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Sơn lót chống kiềm
12.	Sơn các loại	Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Sơn các loại

TT	Tên vật tư, thiết bị, phần việc	Yêu cầu tối thiểu về tính năng, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị	Tên vật tư, thiết bị phải kê khai trong Danh mục vật tư, thiết bị chào thầu
13.	Dây dẫn điện	Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Dây CU/XLPE/PVC
14.	Công tắc, ổ cắm. Ống nhựa và phụ kiện bảo hộ	TCVN 7417:2010. Sản xuất tương đương tiêu chuẩn IEC669/193 và EIC 8375 gồm đế âm nhựa chống cháy; nút công tắc đơn 1, 2 chiều; mặt nạ nhựa; ổ cắm liền mặt tiếp địa an toàn; dimmer điều chỉnh vô cấp; ống PVC bảo hộ và phụ kiện đồng bộ.	Sino, Vanlock hoặc tương đương
15.	Đèn các loại	Vỏ kim loại sơn tĩnh điện, nhựa chống cháy, phụ kiện đồng bộ; điện áp 220V/380V, tần số 50Hz, công suất, hiệu suất... theo chỉ định trong thiết kế. Sản xuất tại các hãng được chứng nhận quy trình sản xuất tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng ISO 9001:2000.	Rạng Đông hoặc tương đương
16.	Thiết bị vệ sinh và phụ kiện	Theo thiết kế	Viglacera hoặc tương đương
17.	Ống, cắt, côn, chéch, tê...PVC, PPR và phụ kiện các loại	Yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 6151 - 2002. Hàng VN chất lượng cao (Sản xuất tại Nhà máy), có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng.	Tiền Phong hoặc tương đương
18.	Vật liệu khác	Theo thiết kế được duyệt	

4. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu phải tuân thủ các trình tự thi công theo thiết kế, và các yêu cầu trình tự thi công của Chủ đầu tư. Tất cả các hạng mục của gói thầu xây lắp phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và theo quy trình thi

công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước. Trước khi khởi công công trình nhà thầu phải lập biện pháp thi công và gửi Chủ đầu tư để theo dõi và giám sát.

- Đối với từng hạng mục công việc chính nhà thầu phải:

- + Trích dẫn tiêu chuẩn qui phạm thi công.

- + Mô tả phương án thi công chính.

- + Qui trình và thủ tục nghiệm thu.

- + Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công.

*** Yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa**

- Các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa (quốc gia và quốc tế được công nhận) nêu trong Hồ sơ mời thầu là thông số tối thiểu phải đạt được, nhà thầu có thể chào bất cứ hàng hóa của nhà sản xuất nào, nhưng phải có tiêu chuẩn, tính năng kỹ thuật, hình thức mỹ thuật đáp ứng đầy đủ yêu cầu thiết kế.

- Tất cả hàng hóa cung cấp cho gói thầu phải là hàng mới 100% sản xuất năm 2026 trở lại đây, đảm bảo:

- + Đồng bộ.

- + Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng

- + Đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế về kích thước hình học (dài x rộng x cao x dày), chủng loại, vật liệu, màu sắc, số lượng, khối lượng

- + Có Báo cáo vật liệu, có chứng nhận đầy đủ về tiêu chuẩn bảo đảm an toàn với môi trường và người sử dụng.

- + Phù hợp với các tiêu chuẩn chất lượng hiện hành của Việt Nam.

- + Đối với hàng hóa nhập khẩu phải có chứng nhận về vật liệu, phụ liệu đáp ứng đầy đủ yêu cầu an toàn với môi trường và với người sử dụng (Trong trường hợp tài liệu không dùng ngôn ngữ Tiếng Việt, nhà thầu phải cung cấp bản Công chứng dịch các tài liệu trên sang tiếng Việt).

- + Việc đóng gói, vận chuyển hàng hóa không cong vênh, gãy vỡ... không có các tác động khác gây ảnh hưởng đến việc sử dụng thông thường của hàng hóa.

- Thời gian bảo hành của hàng hóa đi kèm theo từng loại hàng hóa và nhà sản xuất, nhưng tối thiểu là 01 năm kể từ ngày nghiệm thu, đối với các thiết bị có thời gian bảo hành lâu hơn 12 tháng từ hãng sản xuất, nhà thầu lắp đặt có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các giấy tờ bảo hành riêng của nhà sản xuất đến chủ đầu tư.

- Việc lắp đặt các thiết bị phải theo đúng yêu cầu thiết kế, đồng bộ, chắc chắn và đảm bảo tính thẩm mỹ cao.

- Nhà thầu phải hướng dẫn cách sử dụng, chuyển giao công nghệ và cung cấp các tài liệu cần thiết về cách sử dụng và bảo dưỡng cho Chủ đầu tư và kịp thời sửa chữa hư hỏng, thay thế các sản phẩm trong thời gian còn bảo hành.

*** Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể**

a. Yêu cầu chung:

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, hoặc thông số kỹ thuật độc quyền của nhà sản xuất nào đó (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu, thông số kỹ thuật phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương, tương tự về chủng loại, tính chất: có cùng chủng loại, tương tự về đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng với hàng hóa của gói thầu đang xét hoặc "ưu việt hơn, cao hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

b. Yêu cầu chi tiết:

- Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa như sau:

- + Tất cả hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu phải nêu rõ xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm, hãng sản xuất, thông số kỹ thuật. Tất cả các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa nếu sử dụng bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch Tiếng Việt của cơ sở dịch thuật hợp pháp hoặc bản dịch Tiếng Việt được đóng dấu xác nhận của nhà sản xuất, nhà đăng ký, nhà nhập khẩu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung bản dịch so với bản gốc và tính pháp lý của tài liệu này.

- + Cam kết các thiết bị hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025 trở lại đây, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

(Trường hợp nhà thầu không có tài liệu chứng minh (kể cả sau khi làm rõ/đối chiếu) thông tin kê khai là đúng, Tổ chuyên gia, bên mời thầu có thể xem xét đánh giá việc kê khai không trung thực của Nhà thầu theo quy định).

Ghi chú:

- Tất cả nội dung yêu cầu liên quan đến thương hiệu, mã hiệu, model, nguồn gốc (nếu có) trong E-HSMT chỉ mang tính tham khảo cho nhà thầu nhằm thuận lợi hơn trong quá trình đề xuất sản phẩm cho gói thầu;

- Nhà thầu không bắt buộc phải chào theo yêu cầu về thương hiệu, mã hiệu,

model, nguồn gốc (nếu có).

5. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Ngay sau khi nhận bàn giao mặt bằng nhà thầu phải:

5.1 Có nội quy qui định về việc phòng cháy, chữa cháy đặt tại công trình.

5.2 Bố trí đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và phải thường xuyên kiểm tra, bổ sung kịp thời.

5.3 Có bố trí lực lượng phòng cháy chữa cháy đã qua tập huấn, đảm bảo luôn luôn có mặt kịp thời khi xảy ra sự cố.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý nhằm tránh những tác hại đến môi trường sống và môi trường làm việc, gồm:

6.1 Chuẩn bị các phương tiện vệ sinh công cộng nhằm ngăn ngừa sự ô nhiễm về sinh thái hoặc ô nhiễm về công nghiệp tại hiện trường.

6.2 Phế thải xây dựng phải được dọn và vận chuyển kịp thời trong thời gian ngắn nhất chống ách tắc cản trở giao thông và môi trường cảnh quan khu vực. Nhà thầu phải tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường, vận chuyển vật liệu và phế thải theo đúng quy định của Thành phố.

6.3 Có giải pháp để giảm tiếng ồn khi thi công, tuân thủ qui định về mức ồn tối đa cho phép trong công trình xây dựng theo tiêu chuẩn hiện hành.

7. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải đưa ra trong Hồ sơ dự thầu của mình các biện pháp an toàn lao động trong suốt quá trình thi công và biện pháp khắc phục khi có sự cố xảy ra. Trong đó cần nêu rõ biện pháp an toàn lao động trong từng loại công việc, biện pháp an toàn cho các khu vực có mạng điện nước và các xe, máy của Nhà thầu đi qua.

Nhà thầu phải có các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông cho xe lưu thông qua công trường; các xe ra vào, thi công trên công trường...

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải có giải pháp huy động nhân lực, máy móc thiết bị thi công để thực hiện gói thầu theo đúng các yêu cầu đề ra trong hồ sơ mời thầu

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể các hạng mục:

Nhà thầu phải có giải pháp thi công tổng thể, bố trí chung mặt bằng thi công trên công trường, giải pháp thi công chi tiết cho các hạng mục công trình.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của Nhà thầu:

Nhà thầu phải có hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu theo đúng qui định tại Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Nhà thầu phải bố trí cán bộ giám sát chính trên công trường phụ trách công tác nghiệm thu nội bộ các hạng mục công trình và thực hiện công tác nghiệm thu theo đúng các qui định hiện hành.

IV. Các bản vẽ

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được, Chủ đầu tư đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF cùng E-HSMT trên Hệ thống